

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN HƯNG
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 25-8-2022

V/v tranh chấp “Ly hôn và nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN HƯNG – TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Chí Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đặng Thị Thu Vui.

2. Ông Trương Quang Trung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lê Thu, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Hưng, tỉnh Long An;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hưng, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Lê Vũ Trường – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Hưng, tỉnh Long An tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 76/2022/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2022 về tranh chấp “Ly hôn và nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Đặng Thị Ngọc T, sinh năm: 1976; Địa chỉ: Ấp HT, xã H, huyện T, tỉnh Long An (*có mặt*).

2. *Bị đơn:* Ông Phan Minh H, sinh năm: 1977; Địa chỉ: Ấp HT, xã H, huyện T, tỉnh Long An (*vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 19 tháng 4 năm 2022 và tại phiên tòa nguyên đơn bà Đặng Thị Ngọc T trình bày:

1. *Về hôn nhân:* Sau thời gian tìm hiểu bà và ông Phan Minh H đã tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện T vào ngày 18/01/2011. Thời gian đầu chung sống với nhau hạnh phúc, đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn.

Nguyên nhân mâu thuẫn do quan điểm sống không đồng thuận dẫn đến cự cãi, ông H chỉ lo cò bạc, không lo làm ăn và không quan tâm gia đình, vợ chồng bà đã sống ly thân từ tháng 02/2022 cho đến nay.

Bà T thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài nên bà T yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với ông H.

2. *Về con chung*: Trong quá trình chung sống vợ chồng có hai con chung tên Đặng N H, sinh ngày: 06/5/2000, giới tính: nam và Đặng Thị N L, sinh ngày: 28/02/2007, giới tính: nữ. Kể từ khi cuộc sống vợ chồng mâu thuẫn, sống ly thân thì bà T là người trực tiếp nuôi con. Bà T yêu cầu được quyền tiếp tục nuôi con chung tên Đặng Thị N L, sinh ngày: 28/02/2007, giới tính: nữ và không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con chung. Đối với con chung tên Đặng N H, sinh ngày: 06/5/2000, giới tính: nam đã đủ tuổi trưởng thành, có thể sống tự lập nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. *Về tài sản chung*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. *Về nợ chung*: Không có nợ người khác hoặc người khác nợ vợ chồng.

Bị đơn ông Phan Minh H vắng mặt nhưng trong biên bản ghi lời khai ngày 06/7/2022 ông H trình bày:

Ông thừa nhận lời trình bày của bà T là đúng sự thật về việc tổ chức lễ cưới, đăng ký kết hôn và các con chung. Thời gian đầu vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc, thời gian sau này vợ chồng có phát sinh vài mâu thuẫn, nhưng không trầm trọng, có một lần ông giận quá nên có nặng lời với bà T, ông không có cờ bạc, đánh bài, uống rượu, không có hành vi đánh đập theo như bà T trình bày. Ông đã nhường nhịn bà T, lo làm ăn nhưng từ khoảng tháng 5 năm 2022 đến nay vì buồn quá nên ông đã về nhà ở xã H, huyện T sinh sống.

Nay bà T nộp đơn ly hôn thì ông không đồng ý ly hôn vì ông còn thương con, thương vợ; Nếu Tòa án giải quyết cho ly hôn thì ông đồng ý để bà T được quyền tiếp tục nuôi dưỡng con chung Đặng Thị N L, sinh ngày: 28/02/2007 và ông không cấp dưỡng nuôi con, đối với con chung Đặng N H, sinh ngày: 06/5/2000 đã đủ tuổi trưởng thành, có thể sống tự lập nên không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về nợ chung: Không có.

Tòa án đã tiến hành mở phiên hòa giải giữa các đương sự nhưng không tiến hành hòa giải được.

Các bên đương sự xác định đã cung cấp đầy đủ chứng cứ cho Tòa án, không còn cung cấp thêm chứng cứ nào khác.

Bà Đặng Thị Ngọc T khởi kiện ông Phan Minh H về việc tranh chấp “Ly hôn và nuôi con”, do Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ nên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hưng tham gia phiên tòa. Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán là đúng theo quy định; Hội đồng xét xử đều đúng quy định của pháp luật; việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đúng quy định của pháp luật, bị đơn chưa chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án:

- Về hôn nhân: Vợ chồng bà T, ông H có đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền nên đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận. Nay bà T nhận thấy mối quan hệ giữa bà và ông H có rất nhiều mâu thuẫn, bất đồng không thể giải quyết được, ông H cờ bạc, không lo làm ăn, thường xuyên đánh đập bà, đời sống hôn nhân không còn hạnh phúc. Hơn nữa bà T, ông H đã sống ly thân từ tháng

02/2022 đến nay không có khả năng đoàn tụ nên yêu cầu của bà T về việc ly hôn với ông H là có căn cứ chấp nhận theo khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình.

- Về con chung: Bà T yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi con chung tên Đặng Thị N L, sinh ngày: 28/02/2007, giới tính: nữ và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy, hiện nay bà T đang trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu L, bản thân cháu L có nguyện vọng được ở với mẹ để mẹ chăm sóc, nuôi dưỡng và ông Hg đồng ý để bà T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu L. Do đó, căn cứ vào quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu nuôi con của bà T. Đối với con chung tên Đặng N H, sinh ngày: 06/5/2000, giới tính: Nam đã đủ tuổi trưởng thành và tự lập không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

- Về cấp dưỡng, tài sản chung, về nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

Bà Đặng Thị Ngọc T khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông Phan Minh H và nuôi con chung, theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự thì quan hệ tranh chấp trong vụ kiện này là tranh chấp “Ly hôn và nuôi con” nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Ông Phan Minh H trú tại ấp HT, xã H, huyện T. Do đó, căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Hưng, tỉnh Long An.

Về nội dung vụ án:

[1] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa bà T với ông H là hợp pháp. Quá trình chung sống do hai bên bất đồng quan điểm sống nên dẫn đến mâu thuẫn, cự cãi, mất lòng tin với nhau, vợ chồng bà T và ông H đã sống ly thân từ tháng 02 năm 2022 cho đến nay. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa bà T với ông H đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên bà T yêu cầu được ly hôn là có căn cứ theo các Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2] Về con chung: Bà T và ông H có hai con chung tên Đặng N H, sinh ngày: 06/5/2000, giới tính: nam và Đặng Thị N L, sinh ngày: 28/02/2007, giới tính: nữ. Kể từ khi cuộc sống vợ chồng mâu thuẫn, sống ly thân thì bà T là người trực tiếp nuôi con Đặng Thị N L. Đối với con chung tên Đặng N H, sinh ngày: 06/5/2000, giới tính: nam đã đủ tuổi trưởng thành, có thể sống tự lập nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xét thấy: Bà T đang trực tiếp nuôi dưỡng cháu L đảm bảo tốt về mọi mặt, cháu L có nguyện vọng sống với mẹ nên giao cho bà T được quyền tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc cháu L (cháu L đang sống chung với bà T) là phù hợp các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về cấp dưỡng và tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập đến.

[4] Về nợ chung: Không có nên không đề cập đến.

[5] Về án phí: Áp dụng Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bà Đặng Thị Ngọc T phải chịu án phí Hôn nhân sơ thẩm.

Ông Phan Minh H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 235 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Bà Đặng Thị Ngọc T được ly hôn với ông Phan Minh H.

2. Về con chung:

Bà Đặng Thị Ngọc T được quyền tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc con chung tên Đặng Thị N L, sinh ngày: 28/02/2007, giới tính: nữ.

Con chung tên Đặng N H, sinh ngày: 06/5/2000, giới tính: nam đã đủ tuổi trưởng thành, có thể sống tự lập nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Phan Minh H không trực tiếp nuôi con nhưng được quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con, không ai được quyền cản trở ông H thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về cấp dưỡng và tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập đến.

4. Về án phí:

Bà Đặng Thị Ngọc T phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0003197 ngày 05 tháng 5 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hưng, tỉnh Long An. Bà T đã nộp đủ án phí hôn nhân sơ thẩm.

Ông Phan Minh H không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- *TAND tỉnh;*
- *VKSND huyện/tỉnh;*
- *Chi cục THADS;*
- *UBND xã H;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ;*
- *Lưu án văn.*

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Chí Dũng